

Số: /BV-HCQT
V/v đề nghị cung cấp thông tin hàng hóa, giá
cả, dịch vụ gói thầu: Thuê dịch vụ kiểm
định kỹ thuật an toàn thang máy điện của
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang

Hà Giang, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Thuê dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy điện của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, tổ 10, phường Minh Khai, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông Ngô Phạm Hiện, Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Điện thoại: 0914568797

- Báo giá bằng văn bản, có chữ ký, họ tên, chức danh của người đại diện và đóng dấu đơn vị gửi về địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, Tổ 10 Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang. Điện thoại: 02193 886 411.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

- Nhận qua Zalo: 0914568797

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00 ngày 13 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá (danh mục chi tiết kèm theo)

Rất mong nhận được sự tham gia từ phía các đơn vị cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Dũng

DANH MỤC CHI TIẾT (Kèm theo Công văn số /CV-HCQT, ngày 12/8/2024)				
TT	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Chi phí kiểm định thang máy số 1 nhà A; Thang máy loại I, nhà chế tạo/ nước chế tạo; SILVER-KOREA – Năm sản xuất; 2015, (Thang hàng + khách) tải trọng 750 kg, 5 tầng, tốc độ 1m/s; chi phí thiết bị, vật tư cấp tải, nhân công bốc xếp, nhân công vận hành, cấp tem dán kiểm định, giấy chứng nhận kết quả kiểm định;	Thang	01	Đã hết hạn kiểm định
2	Chi phí kiểm định thang máy số 2 nhà A; Thang máy loại III, nhà chế tạo/ nước chế tạo; SILVER-KOREA – Năm sản xuất; 2015 (Thang hàng + khách) tải trọng 1350 kg, 5 tầng, tốc độ 1m/s; chi phí thiết bị, vật tư cấp tải, nhân công bốc xếp, nhân công vận hành, cấp tem dán kiểm định, giấy chứng nhận kết quả kiểm định;	Thang	01	Đã hết hạn kiểm định
3	Chi phí kiểm định thang máy số 3 nhà A; Thang máy loại III, nhà chế tạo/ nước chế tạo; SILVER-KOREA – Năm sản xuất; 2015 (Thang hàng + khách) tải trọng 1350 kg, 5 tầng, tốc độ 1m/s; chi phí thiết bị, vật tư cấp tải, nhân công bốc xếp, nhân công vận hành, cấp tem dán kiểm định, giấy chứng nhận kết quả kiểm định;	Thang	01	Đã hết hạn kiểm định
4	Chi phí kiểm định thang máy nhà B thang máy loại III, nhà chế tạo/ nước chế tạo; SANYO – Năm sản xuất; 2011 (Thang hàng + khách) tải trọng 1000 kg, 4 tầng, tốc độ 1m/s; chi phí thiết bị, vật tư cấp tải, nhân công bốc xếp, nhân công vận hành, áp tem dán kiểm định, giấy chứng nhận kết quả kiểm định;	Thang	01	Đã hết hạn kiểm định
5	Chi phí kiểm định thang máy số 1 nhà C, thang máy loại III, nhà chế tạo/ nước chế tạo; NIPPON – Năm sản xuất; 2014 (Thang hàng + khách) tải trọng 1000 kg, 4 tầng, tốc độ 1m/s; chi phí thiết bị, vật tư cấp tải, nhân công bốc xếp, nhân công vận hành, cấp tem dán kiểm định, giấy chứng nhận kết quả kiểm định;	Thang	01	Đã hết hạn kiểm định
6	Chi phí kiểm định thang máy số 2 nhà C, thang máy loại III, nhà chế tạo/ nước chế tạo; NIPPON – Năm sản xuất; 2014 (Thang hàng + khách) tải trọng 1000 kg, 4 tầng, tốc độ 1m/s; chi phí thiết bị, vật tư cấp tải, nhân công bốc xếp, nhân công vận hành, cấp tem dán kiểm định, giấy chứng nhận kết quả kiểm định;	Thang	01	Đã hết hạn kiểm định

